

Số: 19 /2018/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp K, xã Ph, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Trương Công Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Công Q chịu trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc N số tiền 105.700.000 (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận việc ông N không yêu cầu vợ ông Q bà Khuru Thị Bé H chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền trên chưa được thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã được giảm 50% là 2.642.500 (Hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm) đồng, ông Trương Công Q tự nguyện nộp.

+ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại cho ông Phạm Ngọc N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013946 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT.
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương